

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/HS-ST

Ngày 22/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam

Các hội thẩm nhân dân: 1. Nguyễn Thị Kim Hoa;

2. Bà Nguyễn Thị Chấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm - Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G - Thành phố Hà Nội, tham gia
phiên tòa: Bà Trần Thị Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2023/TLST-HS, ngày 07 tháng 06 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HS, ngày 07/6/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn M** (Tên gọi khác: Không) sinh năm 1996; tại: Thái Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm N P, xã Q, huyện Q1, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đặng Văn C, sinh 1975; con bà: Đặng Thị Thu H, sinh năm 1977; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; con: Có 01 con sinh năm 2017; danh chỉ bản số 0203, lập ngày 25/3/2023 tại Công an huyện G, thành phố Hà Nội; nhân thân: tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại: Công ty Cổ phần D

Địa chỉ trụ sở: B X, phường H, quận B1, TP. Hồ Chí Minh; Người đại diện: Ông Lương Duy H2 – Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Trung A, sinh năm 1995; Địa chỉ: B2 đường H1, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội. (Theo giấy ủy quyền số 588/GUQ-GHN/2023, ngày 09/6/2023 (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện G tiếp nhận đơn trình báo của anh Trần Cao K, sinh năm 1995; HKTT: Phường C, quận H3, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Phường M, quận N1 thành phố Hà Nội, là trợ lý giám đốc vùng Công ty CP D, địa chỉ: B X, phường H, quận B1, thành phố HCM (Mã số thuế: 0311907295). Nội dung đơn: Công ty CP D tổ chức Đặng Văn M, sinh năm 1996; HKTT: Q, Q1, Thái Bình là Nhân viên phát triển thị trường toàn quốc (gọi tắt là nhân viên giao nhận) làm việc tại Công ty CP D, Bureau Tr tại KĐT B3, thị trấn Tr, huyện G, thành phố Hà Nội đã có hành vi chiếm đoạt của Công ty CP D số tiền 43.643.555 đồng (Bốn mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn, năm trăm năm mươi lăm) vào ngày 23/7/2020.

Tại Cơ quan điều tra - Công an huyện G, Đặng Văn M khai nhận: M là nhân viên phát triển thị trường toàn quốc (gọi tắt là nhân viên giao hàng) làm việc tại Công ty Cổ phần D - Chi nhánh Bureau Tr tại thị trấn Tr, huyện G, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng dịch vụ, thời hạn từ 21/02/2020 đến 31/3/2021. Nhiệm vụ của M hàng ngày là nhận, giao, trả các đơn hàng cho các khách hàng và thu tiền đơn hàng giao thành công (gọi là tiền COD) nộp về cho Bureau Tr. M được Công ty Cổ phần D cấp mã nhân viên số 2038821 để nhập số tài khoản vào ứng dụng “Tài xế giaohangnhanh”(App m-PDS) của Công ty được tải về trên điện thoại di động của M. Khoảng 7 giờ đến 8 giờ hàng ngày, M đến Bureau Tr nhận hàng từ nhân viên xử lý. Hàng được giao cho M sẽ được gắn thông tin lên App m-PDS giao hàng nhanh của Công ty. Khi M giao hàng và nhận tiền thanh toán của khách hàng xong thì sẽ tích vào nội dung giao thành công trên ứng dụng “Tài xế giaohangnhanh” trên điện thoại. Đến cuối ngày, khoảng từ 17 giờ đến 21 giờ hàng ngày, M sẽ nộp số tiền hàng thu được của khách trong ngày cho chị Nguyễn Thị Như Q2, sinh năm 1987; Địa chỉ: Đ, G, Hà Nội, là kế toán của Bureau Tr để chị Q2 nộp về Công ty. Đối với những hàng hóa giao không thành công, M sẽ hoàn về Bureau Tr để xử lý theo quy định. Ngày 23/7/2020, anh Phạm Văn C, sinh năm 1991; Địa chỉ: N2, N3, Nam Định, là nhân viên xử lý của Bureau Tr đã giao cho M 50 đơn hàng. M đã giao thành công đến các khách hàng 25 đơn hàng và nhận thành công 07 đơn hàng của khách, thu được tổng số tiền là 43.643.555 đồng (Bốn mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn, năm trăm năm mươi lăm) nhưng đến tối cùng ngày M không nộp số tiền này về Bureau Tr như theo đúng quy định của Công ty CP D mà tiêu sài số tiền này cho bản thân. Sau đó, M gọi điện thông báo với chị Nguyễn Thị Như Q2 và anh Phạm Văn C1, sinh năm 1991; Địa chỉ: B4, thị xã B5, tỉnh Thanh Hóa, là quản lý Bureau Tr về việc đã tiêu sài hết số tiền 43.643.555 đồng. Ngày 24/7/2020, anh Phạm Văn C1 và anh Phạm Văn C đã gọi điện và thông báo bằng Email cho Công ty Cổ phần D về việc M chiếm dụng số tiền 43.643.555 đồng. Công ty Cổ phần D đã nhiều lần liên lạc với M để yêu cầu M hoàn trả số tiền đã chiếm dụng nhưng đến nay M chưa hoàn trả được số tiền 43.643.555 đồng cho Công ty Cổ phần D.

Tại Cơ quan điều tra - Công an huyện G, Đặng Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số 110/CT-VKSGL, ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã quyết định truy tố bị cáo Đặng Văn M ra trước tòa về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa: Bị cáo Đặng Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, Công an huyện G bị cáo thừa nhận vào ngày 23/7/2020, anh Phạm Văn C, sinh năm 1991; Địa chỉ: N2, N3, Nam Định, là nhân viên xử lý của Bưu cục Tr đã giao cho bị cáo 50 đơn hàng. Bị cáo đã giao thành công đến các khách hàng 25 đơn hàng và nhận thành công 07 đơn hàng của khách, thu được tổng số tiền là 43.643.555 đồng (Bốn mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn, năm trăm năm mươi lăm) nhưng đến tối cùng ngày bị cáo không nộp số tiền này về Bưu cục Tr mà dùng số tiền này để tiêu sài cho bản thân. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo sẽ tác động đến gia đình để trả số tiền 43.643.555 đồng cho Công ty Cổ phần D và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù cho hưởng án treo;

Đại diện theo ủy quyền của người bị hại yêu cầu bị cáo Đặng Văn M phải trả cho Công ty Cổ phần D số tiền 43.643.555 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý bị cáo M theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Đại diện theo ủy quyền của người bị hại không có yêu cầu hay đề nghị gì khác;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng số 110/CT-VKSGL, ngày 31/5/2023. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn M phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; - Áp dụng các Điều 584; Điều 585; Điều 589 của Bộ luật dân sự; xử phạt bị cáo Đặng Văn M mức án phạt tù từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Văn M phải trả cho Công ty Cổ phần D số tiền 43.643.555 đồng;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định;

Về xử lý vật chứng: - Tịch thu, lưu tại hồ sơ: 01 danh sách đơn hàng do Đặng Văn M chiếm dụng; - 03 tờ giấy lưu nội dung Mail do Phạm Văn C viết gửi Công

ty Cổ phần D; - 01 danh sách nhân viên làm việc tại thời điểm phát sinh chiếm dụng khu vực huyện G.

Bị cáo M sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận ngày 23/7/2020 bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt tài sản là số tiền là 43.643.555 đồng Công ty Cổ phần D để tiêu sài cho bản thân là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G. Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn M, đại diện theo ủy quyền của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn M: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Công an huyện G, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của người làm chứng và các biên bản tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 23/7/2020, bị cáo Đặng Văn M được anh Phạm Văn C, sinh năm 1991; Địa chỉ: N2, N3, Nam Định, là nhân viên xử lý của Bưu cục Tr - Công ty Cổ phần D đã trực tiếp giao cho bị cáo 50 đơn hàng cho việc đi giao hàng và thu tiền hàng của khách trên địa bàn huyện G sau đó về nộp lại tiền cho Bưu Cục Tr. Bị cáo đã giao thành công đến các khách hàng 25 đơn hàng và nhận thành công 07 đơn hàng của khách, thu được tổng số tiền là 43.643.555 đồng (Bốn mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn, năm trăm năm mươi lăm) nhưng đến tối cùng ngày bị cáo không nộp số tiền này về Bưu cục Tr mà tiêu sài cho bản thân.

[3]. Vật chứng Cơ quan Công an huyện G thu giữ của Công ty Cổ phần D: - 01 danh sách đơn hàng do Đặng Văn M chiếm dụng; - 03 tờ giấy lưu nội dung Mail do Phạm Văn C viết gửi Công ty Cổ phần D; - 01 danh sách nhân viên làm việc tại thời điểm phát sinh chiếm dụng khu vực huyện G.

Chi tiết Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...
b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản”.

[4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 23/7/2020, tại khu vực huyện G, thành phố Hà Nội, bị cáo Đặng Văn M đã được anh Phạm Văn C, sinh năm 1991; Địa chỉ: N2, N3, Nam Định, là nhân viên xử lý của Bưu cục Tr đã giao cho bị cáo M 50 đơn hàng để đi giao cho khách hàng thuộc khu vực huyện G. Bị cáo M đã giao thành công đến các khách hàng 25 đơn hàng và nhận thành công 07 đơn hàng của khách, thu được tổng số tiền là 43.643.555 đồng (Bốn mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn, năm trăm năm mươi lăm) nhưng đến thời hạn nộp lại số tiền thì bị cáo cố tình không nộp số tiền này về Bưu cục Tr mà dùng số tiền này để tiêu sài cho bản thân. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, truy tố bị cáo Đặng Văn M ra trước Tòa về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

[6]. Đánh giá tính chất vụ án: Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực dân sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[7]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình để Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra kết thúc vụ án sớm. Vì vậy, bị cáo M được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn M: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Văn M phải trả cho Công ty Cổ phần D số tiền 43.643.555 đồng.

[10]. Về xử lý vật chứng: - Tịch thu, lưu tại hồ sơ: - 01 danh sách đơn hàng do Đặng Văn M chiếm dụng; - 03 tờ giấy lưu nội dung Mail do Phạm Văn C viết gửi Công ty Cổ phần D; - 01 danh sách nhân viên làm việc tại thời điểm phát sinh chiếm dụng khu vực huyện G.

[11]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[12]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Văn M** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. - Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; - Áp dụng các Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn M **18 (Mười tám)** tháng tù.. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Văn M phải trả cho Công ty Cổ phần D số tiền 43.643.555 đồng (Bốn mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn xin thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tịch thu, lưu tại hồ sơ: - 01 danh sách đơn hàng do Đặng Văn M chiếm dụng; - 03 tờ giấy lưu nội dung Mail do Phạm Văn C viết gửi Công ty Cổ phần D; - 01 danh sách nhân viên làm việc tại thời điểm phát sinh chiếm dụng khu vực huyện G.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.182.178 đồng (Hai triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, một trăm bảy tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Công an, VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp.

Đoàn Thành Nam